

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH

Số **2431**^{*} - CV/ĐUK

*Ban hành đề cương văn kiện phục vụ đại hội
tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày **17** tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

Thực hiện Kế hoạch số 103-KH/ĐUK, ngày 24/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác chuẩn bị văn kiện tại đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030 sắp tới, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng và ban hành 03 đề cương (*báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm, đề án nhân sự*) phục vụ đại hội các tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*Gửi kèm theo 03 đề cương*).

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh yêu cầu:

1. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng bám sát đề cương, đánh giá thực chất, khoa học những kết quả đạt được, hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.
2. Các đảng ủy cơ sở căn cứ tình hình thực tế, mô hình tổ chức đảng, chủ động xây dựng đề cương (*hoàn thành trước ngày 10/11/2024*), hướng dẫn các chi bộ trực thuộc xây dựng văn kiện đảm bảo quy định để chuẩn bị tốt cho đại hội các chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2025 - 2027.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đồng chí nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các ban của Đảng ủy Khối,
- Lưu VPĐUK.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Thị Phương Thảo



Đà Lạt, ngày ... tháng năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)
LẦN THỨ..., NHIỆM KỲ 2020 - 2025
(trình Đại hội Đảng bộ/(Chi bộ) lần thứ..., nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
LẦN THỨ....., NHIỆM KỲ 2015 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh nhiệm kỳ 2020-2025

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình trong nước, trong tỉnh có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị và tác động của những tình hình đó đối với việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (Chi bộ) lần thứ..., nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi về: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; sự phối hợp của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các phòng, ban...; về tinh thần trách nhiệm của cấp ủy các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Khó khăn về: diễn biến mới phát sinh, tính chất của nhiệm vụ chính trị ngày càng cao; tình hình kinh tế - xã hội tác động đến đời sống; công tác cán bộ;

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Việc lãnh đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong nhiệm kỳ

- Đánh giá việc lãnh đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, Đảng ủy Khối, nghị quyết về lãnh đạo nhiệm vụ chính trị hằng năm của đảng ủy, chi bộ cơ sở.

- Kết quả công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hàng quý, năm và cả nhiệm kỳ theo chức năng, nhiệm vụ...

- Đánh giá, nêu bật những kết quả đạt được trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở đã đề ra và kết

quả thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; đánh giá kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ (*có số liệu minh họa, so sánh*).

- Việc thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm nêu gương.

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội...

Đánh giá bộ chỉ tiêu nghị quyết đại hội...

2. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng

2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Việc triển khai thực hiện và đổi mới công tác nghiên cứu, quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Việc tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng.

2.2. Công tác nắm bắt, cung cấp và định hướng thông tin

- Việc hướng dẫn tuyên truyền hàng tháng, định hướng dư luận xã hội, cung cấp thông tin, tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết...

- Công tác định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, góp phần ổn định chính trị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ cán bộ cấp ủy và nguồn quy hoạch cấp ủy.

2.3. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Công tác phổ biến, quán triển và triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 21-KH/ĐUK, ngày 29/10/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Kế hoạch số 20-KH/ĐUK ngày 12/8/2021 của Đảng ủy Khối và Hướng dẫn số 37-HD/BTGTU ngày 30/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về học tập chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”: trong tổ chức học tập, xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu; trong thực hiện trách nhiệm nêu gương; xây dựng chuẩn mực đạo đức; biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.4. Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””

Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, việc triển khai và tổ chức thực hiện hiện Kết luận số 21-KL/TW 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); Kế hoạch số 32-KH/ĐUK, ngày 31/3/2022 của Đảng ủy Khối và các kế hoạch của đảng bộ (chi bộ) cơ sở.

2.5. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Kết quả các hoạt động tham gia về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

3.1. Công tác xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên

- *Việc tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản của cấp trên như:* Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch số 52-KH/ĐUK, ngày 05/01/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 04-NQ/ĐUK ngày 28/07/2021 của Đảng ủy Khối về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn số 12 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 04 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Kế hoạch, quy định của Đảng ủy Khối về đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm...

- Đánh giá cụ thể về kết quả đạt được đối với các nội dung:
- + Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề.
- + Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, rà soát, sàng lọc đảng viên trong nhiệm kỳ.
- + Công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm
- + Việc triển khai đăng ký, thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo.

3.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- *Việc tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện văn bản, nội dung về công tác tổ chức, cán bộ; Quy định phân cấp quản lý cán bộ; Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; Quy định về công tác quy hoạch cán bộ....).*

- Đánh giá cụ thể về kết quả đạt được đối với:
- + Thành lập, kiện toàn tổ chức đảng, cấp ủy trong nhiệm kỳ
- + Công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử
- + Vai trò của đảng ủy, chi bộ trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...cán bộ của các cơ quan, đơn vị.

3.3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Việc tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ (Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị (nay là Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022) và các Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện các Quy định này.

- Công tác nắm tình hình chính trị nội bộ tại các tổ chức cơ sở đảng, từ đó mang lại kết quả gì?

- Kết quả đạt được cụ thể: trong nhiệm kỳ đề nghị kết luận tiêu chuẩn chính trị bao nhiêu trường hợp (*phục vụ công tác cán bộ và kết nạp đảng viên*), góp phần giúp cho đảng ủy (chi bộ), thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện thuận lợi các nội dung công tác cán bộ đảm bảo quy định.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

4.1. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại.

- Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

4.2. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

5. Công tác dân vận chính quyền

- Việc tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối về thực hiện công tác dân vận. Kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐUK ngày 17/6/2021 của Đảng ủy Khối về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

- Việc thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”.

6. Công tác lãnh đạo các đoàn thể cơ sở

6.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cơ sở đối với các đoàn thể trực thuộc; định kỳ làm việc với ban chấp hành các đoàn thể để tập trung chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ các đoàn thể.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho đoàn viên; kết quả triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, phong trào hành động cách mạng, đồng hành với đoàn viên.

- Việc giám sát, phản biện xã hội, phát huy dân chủ theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đơn vị vững mạnh.

6.2. Kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đoàn thể cơ sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Những kết quả đạt được

Đánh giá khái quát tình hình của tổ chức đảng trong nhiệm kỳ, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (Chi bộ) lần thứ..., trọng tâm là kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, những kết quả, thành tích nổi bật đạt được, chuyển biến tích cực, đóng góp cho sự phát triển của Đảng bộ Khối, cơ quan, đơn vị; những hạn chế chủ yếu cần tập trung khắc phục. Khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở.

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

2. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, khuyết điểm

(Phân tích, đánh giá khách quan và chỉ rõ các hạn chế, yếu kém chủ yếu và mức độ của những hạn chế, yếu kém đó trên những lĩnh vực hoạt động chính của Đảng ủy, Chi bộ, trong đó cần nêu được mức độ cải thiện so với các tồn tại, hạn chế đã nêu ở giai đoạn trước và nêu trong các báo cáo đã tổng kết, so với các mục tiêu đã đề ra, mục tiêu hoàn thành được ở mức độ nào?)

2.2. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

(Phân tích và chỉ rõ các nguyên nhân, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và các định hướng lớn đã được Đại hội Đảng bộ (Chi bộ) quyết nghị).

3. Bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở đánh giá sâu sắc, toàn diện các nội dung trên, rút ra một số kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (Chi bộ)..., nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Bài học về phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ (Chi bộ) lần thứ...; sự chỉ đạo, quan tâm của cấp ủy cấp trên trực tiếp, sự phối hợp chặt chẽ của tổ chức có liên quan; đồng thời phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tiềm năng, thế mạnh của cán bộ, đảng viên để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Bài học về đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, điều hành của cấp ủy. Coi trọng việc xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

3.1. Bài học từ những thành công

3.2. Bài học từ những hạn chế, yếu kém

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2025-2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Dự báo tình hình.
- Tác động đối với Đảng bộ (Chi bộ) trong những năm tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu tổng quát của Đảng bộ (Chi bộ) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Dự kiến các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo các đoàn thể phù hợp tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm, khơi dậy khát vọng phát triển, đổi mới, sáng tạo, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.
- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; cụ thể hoá thành chương trình hành động, kế hoạch thực hiện trong nhiệm kỳ và hàng năm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng

2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

2.2. Công tác nắm bắt, cung cấp và định hướng thông tin

2.3. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng

3.1. Công tác xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên

3.2. Công tác cán bộ

3.3. Công tác tác bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

5. Công tác dân vận chính quyền

6. Công tác lãnh đạo các đoàn thể khối

Nơi nhận:

- BTV Đảng uỷ Khối,
- Các đ/c UVBCH,
- Các Đoàn thể trực thuộc,
- Văn kiện Đại hội NK 2025-2030,
- Lưu HS, HSDH.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)
BÍ THƯ

Lưu ý: Trên cơ sở nội dung cơ bản của đề cương trên, các tổ chức cơ sở đảng nghiên cứu, vận dụng cho sát, phù hợp với tình hình thực tế, đặc thù của cơ quan, đơn vị mình; các số liệu đưa vào báo cáo cần thể hiện tính khái quát, cô đọng, thể hiện tính nổi bật, không liệt kê dài dòng.

BÁO CÁO

kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ (Chi bộ)...
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ/Chi bộ; tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ/Chi bộ..... kiểm điểm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, với các nội dung sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.
2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.
3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.
4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 05 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.
3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân: Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý

sai phạm, vi phạm đối với tập thể, cá nhân (nếu có)...

III. Bài học kinh nghiệm

IV. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy Khối,
- UVBCH Đảng bộ/Chi bộ,
- Văn kiện Đại hội NK 2025 - 2030,
- Lưu HS, HSDH.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
BÍ THƯ

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
CHI BỘ



Đà Lạt, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ khóa....., nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 103-KH/ĐUK, ngày 24/9/2024 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ban Chấp hành Chi bộ (hoặc Chi bộ nơi không có Ban Chấp hành)....., nhiệm kỳ 2020 - 2025 xây dựng Phương án nhân sự Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. Tình hình số lượng, chất lượng Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Ban Chấp hành Chi bộ.

- Số lượng Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm đồng chí, trong đó nữ có đồng chí.

- Về trình độ học vấn:

+ Tốt nghiệp THPT:đồng chí, chiếm %.

+ Chuyên môn: - Trên đại học:đồng chí, chiếm %.

- Đại học:đồng chí, chiếm %.

+ Lý luận chính trị:

- Trung cấp:đồng chí, chiếm %.

- Cao cấp, cử nhân:đồng chí, chiếm %.

- Về tuổi đời:

+ Dưới 40 tuổi:.....đồng chí, chiếm %.

+ Từ 40 đến 50 tuổi:.....đồng chí, chiếm %.

+ Trên 50 tuổi: đồng chí, chiếm %.

+ Tuổi trung bình đầu nhiệm kỳ:.....tuổi.

+ Tuổi trung bình hiện nay:tuổi.

- Trong nhiệm kỳ có:đồng chí (*nghỉ hoặc chuyển chuyên công tác nếu có*); bổ sung:.....đồng chí.

- Cơ cấu:

+ Lãnh đạo cơ quan, đơn vịđồng chí.

+ Lãnh đạo phòng, ban, khoađồng chí.

+ Trưởng các tổ chức đoàn thể (nếu có):.....đồng chí.

- Về phẩm chất và năng lực công tác của các đồng chí trong Ban Chấp hành Chi bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025:.....

- Về kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm (từ năm 2020 đến 2024) của tập thể Ban Chấp hành Chi bộ và cá nhân các đồng chí Ủy viên BCH.

2. Đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư chi bộ

2.1. Chức danh Bí thư chi bộ: Đồng chílàm bí thư chi bộ,

- Về độ tuổi:

- Về trình độ học vấn:

- Trình độ lý luận chính trị:

- Trình độ chuyên môn:

2.2. Chức danh Phó Bí thư chi bộ: Đồng chílàm phó bí thư chi bộ.

- Về độ tuổi:

- Về trình độ học vấn:

- Trình độ lý luận chính trị:

- Trình độ chuyên môn:

II. Phương án nhân sự Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ khoá, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Về yêu cầu

- Đảm bảo đúng quy định Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối với phương châm đổi mới, đoàn kết phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

- Công tác nhân sự thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, Hướng dẫn của cấp trên.

- Bám sát vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt.

- Đảm bảo có tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển.

- Cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thực sự là hạt nhân đoàn kết, tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ, gương mẫu, uy tín, năng lực thực tiễn.

- Không cơ cấu vào cấp ủy những đồng chí không gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước hoặc vi phạm những điều đảng

viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm, có biểu hiện cơ hội, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

2. Về tiêu chuẩn

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 04-QĐ/ĐUK, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, trong đó chú ý vào một số yêu cầu sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "*sản phẩm*" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

3. Về số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành Chi bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.1. Về số lượng Ban Chấp hành Chi bộ:

Căn cứ vào Kế hoạch số 103-KH/ĐUK và tình hình thực tế của chi bộ thì số lượng Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2030 là đồng chí.

Do đó, Ban Chấp hành Chi bộ khóa đương nhiệm giới thiệu.....đồng chí (*tính thêm tỷ lệ số dôi từ 10 đến 15% so với số lượng cần bầu*) để giới thiệu với đại hội.

3.2. Về cơ cấu Ban Chấp hành Chi bộ:

Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần đảm bảo có cơ cấu hợp lý, tính kế thừa, liên tục, đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Phương hướng cơ cấu Ban Chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 dự kiến như sau:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.
- Trưởng các phòng, ban, bộ phận: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.
- Đại diện các tổ chức đoàn thể cơ quan, đơn vị: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.
- Nữ: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.
- Tái cử:.....đ/c, chiếm.....%
- Mới tham gia lần đầu:.....đ/c, chiếm.....%.

3.3. Về độ tuổi:

- Dưới 40 tuổi:.....đ/c, chiếm%.
- Từ 40 đến 50 tuổi:.....đ/c, chiếm%.
- Trên 50 tuổi:.....đ/c, chiếm.....%.
- Tuổi trung bình:.....tuổi.

3.4. Về trình độ:

- Trình độ lý luận chính trị:
 - + Cử nhân, cao cấp:.....đ/c%
 - + Trung cấp:.....đ/c%
- Trình độ chuyên môn:
 - + Trên đại học:.....đồng chí, chiếm.....%
 - + Đại học:.....đồng chí, chiếm %.

4. Về cơ cấu chức danh Bí thư, Phó Bí thư chi bộ

4.1. Đối với chức danh Bí thư chi bộ: Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cơ cấu đồng chí.....làm bí thư chi bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi:
- Về trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ lý luận chính trị:

4.2. Đối với chức danh Phó Bí thư chi bộ: Giới thiệu đồng chílàm phó bí thư chi bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi:

- Về trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ lý luận chính trị:
- Tái cử (hay tham gia lần đầu).

5. Danh sách nhân sự cụ thể sau khi thực hiện quy trình theo Phụ lục số 4, Kế hoạch số 103-KH/ĐUK.

(Kèm theo danh sách trích ngang nhân sự dự kiến để bầu Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030).

Trên đây là Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ....., nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Chi ủy viên,
- Lưu Chi bộ.

T/M CHI BỘ

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH
ĐẢNG ỦY.....

Số

ĐA/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

**Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy
Khóa..., nhiệm kỳ 2025-2030**

Căn cứ Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 103-KH/ĐUK, ngày 24/9/2024 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ....., nhiệm kỳ 2020 - 2025 xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. Tình hình số lượng, chất lượng Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy....., nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm đồng chí, trong đó nữ có đồng chí.

- Về trình độ học vấn:

+ Tốt nghiệp THPT:đồng chí, chiếm %.

+ Chuyên môn: - Trên đại học:.....đồng chí, chiếm %.

- Đại học:đồng chí, chiếm %.

+ Lý luận chính trị:

- Trung cấp:đồng chí, chiếm %.

- Cao cấp, cử nhân:đồng chí, chiếm %.

- Về tuổi đời:

- Dưới 40 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Từ 40 đến 50 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Trên 50 tuổi:.....đ/c, chiếm.....%.

+ Tuổi trung bình đầu nhiệm kỳ:.....tuổi.

+ Tuổi trung bình hiện nay:tuổi.

- Trong nhiệm kỳ có:đồng chí (*nghi hoặc thuyên chuyển công tác nếu có*); bổ sung:.....đồng chí.

- Cơ cấu:

+ Lãnh đạo cơ quan, đơn vịđồng chí.

+ Lãnh đạo phòng, ban, khoađồng chí.

+ Trưởng các tổ chức đoàn thể (nếu có):.....đồng chí.

- Về phẩm chất và năng lực lãnh đạo của tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025:.....

- Về kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm (từ năm 2020 đến 2024) của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ và cá nhân các đồng chí Ủy viên BCH.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Số lượng Ban Thường vụ Đảng ủy gồm: đồng chí, trong đó nữ có đồng chí.

- Về trình độ học vấn:

+ Tốt nghiệp THPT:đồng chí, chiếm %.

+ Chuyên môn: - Trên đại học:đồng chí, chiếm %.

- Đại học:đồng chí, chiếm %.

+ Lý luận chính trị:

- Trung cấp:đồng chí, chiếm %.

- Cao cấp, cử nhân:đồng chí, chiếm %.

- Về tuổi đời:

- Dưới 40 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Từ 40 đến 50 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Trên 50 tuổi:.....đ/c, chiếm.....%.

+ Tuổi trung bình đầu nhiệm kỳ: tuổi.

+ Tuổi trung bình hiện nay:tuổi.

- Trong nhiệm kỳ có:đồng chí (*nghi hoặc thuyên chuyển công tác nếu có*); bổ sung:.....đồng chí.

- Cơ cấu:

+ Lãnh đạo cơ quan, đơn vịđồng chí.

+ Lãnh đạo phòng, ban, khoađồng chí.

- Về phẩm chất và năng lực lãnh đạo của tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025:.....

3. Đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

3.1. Chức danh Bí thư Đảng ủy: Đồng chílàm Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Về độ tuổi:
- Về trình độ học vấn:
- Trình độ lý luận chính trị:
- Trình độ chuyên môn:

3.2. Chức danh Phó Bí thư Đảng ủy: Đồng chílàm Phó Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Về độ tuổi:
- Về trình độ học vấn:
- Trình độ lý luận chính trị:
- Trình độ chuyên môn:

II. Phương án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khoá, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Về yêu cầu

- Đảm bảo đúng quy định Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối với phương châm đổi mới, đoàn kết phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

- Công tác nhân sự thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước, Hướng dẫn của cấp trên.

- Bám sát vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt.

- Đảm bảo có tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển.

- Cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy phải thực sự là hạt nhân đoàn kết, tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ, gương mẫu, uy tín, năng lực thực tiễn.

- Không cơ cấu vào cấp ủy những đồng chí không gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước hoặc vi phạm những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm, có biểu hiện cơ hội, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

2. Về tiêu chuẩn

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định số 04-QĐ/ĐUK, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc

diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, trong đó chú ý vào một số yêu cầu sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "*lợi ích nhóm*",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

3. Về số lượng và cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2025 - 2030

3.1. Về số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ:

Căn cứ vào Kế hoạch số 103-KH/ĐUK và tình hình thực tế của Đảng bộ..... thì số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đồng chí.

Do đó, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa đương nhiệm giới thiệu.....đồng chí (tính thêm tỷ lệ số dôi từ 10 đến 15% so với số lượng cần bầu) để giới thiệu với đại hội.

3.2. Về cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ:

Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần đảm bảo có cơ cấu hợp lý, tính kế thừa, liên tục, đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Phương hướng cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 dự kiến như sau:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.

- Trưởng các phòng, ban, bộ phận: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.

- Đại diện các tổ chức đoàn thể cơ quan, đơn vị: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.

- Nữ:.....đ/c, chiếm.....%

- Tái cử:.....đ/c, chiếm.....%

- Mới tham gia lần đầu:.....đ/c, chiếm.....%.

3.3. Về độ tuổi:

- Dưới 40 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Từ 40 đến 50 tuổi:.....đ/c, chiếm%.

- Trên 50 tuổi:.....đ/c, chiếm.....%.

- Tuổi trung bình:.....tuổi.

3.4. Về trình độ:

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cử nhân, cao cấp:.....đ/c%.

+ Trung cấp:.....đ/c%.

- Trình độ chuyên môn:

+ Trên đại học:.....đồng chí, chiếm.....%

+ Đại học:.....đồng chí, chiếm %.

4. Về số lượng và cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030

4.1. Về số lượng Ban Thường vụ Đảng ủy:

Căn cứ vào Kế hoạch số 103-KH/ĐUK và tình hình thực tế của Đảng bộ..... thì số lượng Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 là đồng chí.

Do đó, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa đương nhiệm giới thiệu.....đồng chí (tính thêm tỷ lệ số dôi từ 10 đến 15% so với số lượng cần bầu) để giới thiệu với đại hội.

4.2. Về cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy:

Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 cần đảm bảo có cơ cấu hợp lý, tính kế thừa, liên tục, đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Phương hướng cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 dự kiến như sau:

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.

- Trưởng các phòng, ban, bộ phận: giới thiệu.....đồng chí để bầu.....đồng chí.

- Nữ:.....đ/c, chiếm.....%
- Tái cử:..... đ/c, chiếm.....%
- Mới tham gia lần đầu:.....đ/c, chiếm.....%.

4.3. Về độ tuổi:

- Dưới 40 tuổi:.....đ/c, chiếm%.
- Từ 40 đến 50 tuổi:.....đ/c, chiếm%.
- Trên 50 tuổi:.....đ/c, chiếm.....%.
- Tuổi trung bình:.....tuổi.

4.4. Về trình độ:

- Trình độ lý luận chính trị:
 - + Cử nhân, cao cấp:.....đ/c%
 - + Trung cấp:.....đ/c%
- Trình độ chuyên môn:
 - + Trên đại học:.....đồng chí, chiếm.....%
 - + Đại học:.....đồng chí, chiếm %.

5. Về chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

5.1. Đối với chức danh Bí thư: Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cơ cấu đồng chí.....làm Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi:
- Về trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ lý luận chính trị:

5.2. Đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy: Giới thiệu đồng chílàm Phó Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Về độ tuổi:
- Về trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Trình độ lý luận chính trị:

6. Danh sách nhân sự cụ thể sau khi thực hiện các quy trình theo quy định.

(Kèm theo danh sách trích ngang nhân sự giới thiệu để bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030).

Trên đây là Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy....., nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy Khối,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Đảng bộ cơ sở.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, ghi rõ họ tên)